

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH  
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022  
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

**DỰ THẢO**

**PHẦN A**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**I. Các nội dung đã thảo luận của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cảng Hải Phòng) đã tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị để thảo luận các nội dung sau:

| STT | Ngày họp  | Kết luận của HĐQT | Ngày ký   | Nội dung   |
|-----|-----------|-------------------|-----------|--|
| 1   | 23/3/2022 | 44/NQ-CHP         | 25/3/2022 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022</li><li>- Lao động và đơn giá tiền lương thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022</li></ul>  |
| 2   | 27/4/2022 | 79/NQ-CHP         | 27/4/2022 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022</li><li>- Tiến độ dự Dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại khu bến cảng Lạch Huyện), thành phố Hải Phòng</li><li>- Nghiên cứu đầu tư khu vực hậu cần sau cảng tại Lạch Huyện</li></ul>   |
| 3   | 01/6/2022 | 102/NQ-CHP        | 06/6/2022 | <ul style="list-style-type: none"><li>- Kết quả sản xuất kinh doanh 04 tháng đầu năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 08 tháng cuối năm 2022, các giải pháp hoàn thành kế hoạch năm 2022</li><li>- Tiến độ thực hiện Dự án đầu tư các bến cảng container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng</li><li>- Thuê xe nâng hàng container 45 tấn phục vụ khai thác tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ</li><li>- Báo cáo về việc khắc phục sự cố cần trục giàn QC08 bị tàu M.V Penang Bridge va chạm trong lúc cập cầu tại Chi nhánh Cảng</li></ul> |

|   |            |            |            |  |
|---|------------|------------|------------|--|
|   |            |            |            | Tân Vũ<br>- Lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư xây dựng 02 bến tàu số 7 và số 8 Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện  |
| 4 | 14/6/2022  | 108/NQ-CHP | 16/6/2022  | - Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021<br>- Giải thể Ban quản lý dự án Cảng Hải Phòng<br>- Thành lập các Tổ thẩm định dự án Mua sắm 10 chiếc xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ và thành lập Tổ thẩm định dự án Mua sắm 02 chiếc xe nâng hàng container tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ<br>- Phương án tăng Vốn điều lệ của Cảng Hải Phòng<br>- Báo cáo về việc khắc phục sự cố cần trục giàn QC08 bị tàu M.V Penang Bridge va chạm trong lúc cập cầu tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ |
| 5 | 10/8/2022  | 160/NQ-CHP | 16/8/2022  | - Các nội dung theo thông báo kết luận số 1155/TB-HHVN ngày 21/6/2022 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam<br>- Quy chế quản lý tài chính Cảng Hải Phòng   |
| 6 | 07/11/2022 | 202/NQ-CHP | 08/11/2022 | - Thực hiện thông báo kết luận số 1964/TB-HHVN ngày 31/10/2022 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam<br>- Chủ trương đầu tư xây dựng công trình “Nhà văn phòng tại Lô 15 đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng”  |

Ngoài hình thức họp trực tiếp hoặc trực tuyến, Hội đồng quản trị Cảng Hải Phòng xem xét các nội dung liên quan đến hoạt động thường nhật của công ty, hoạt động quản trị công ty và các nội dung khác theo đề xuất của Tổng Giám đốc, các bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị dưới hình thức xin ý kiến các thành viên bằng văn bản.

## **II. Tổng kết công tác ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2022**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Cảng Hải Phòng đã ban hành 232 Nghị quyết, liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự và công tác đổi mới doanh nghiệp nhằm triển khai thực hiện kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao và chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Danh sách Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2022 được Cảng Hải Phòng thống kê tại Báo cáo tình hình quản trị năm 2022, Báo cáo thường niên năm 2022 và công bố thông tin theo quy định.

### III. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022

| STT      | Nội dung  | Kết quả  |
|----------|---|--|
| <b>A</b> | <b>Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022</b>  |  |
| 1        | Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2022   | Trình bày tại phần B của Báo cáo   |
| 2        | Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2021   | Đã thực hiện   |
| 3        | Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty  | Đã thực hiện   |
| 4        | Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022   | Nhận ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC |
| 5        | Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2022  | Có Tờ trình riêng  |
| 6        | Tiến độ triển khai “Dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại Khu bến cảng Lạch Huyện), thành phố Hải Phòng”   | Có Báo cáo riêng   |
| 7        | Tiến độ Đề án di dời bến Cảng Hoàng Diệu  | Có Báo cáo riêng   |
| 8        | Phương án quản lý khai thác cầu cảng số 4, số 5, bãi container Cảng Chùa Vẽ và Phân chi phí khác phân bổ cho gói thiết bị   | Có Báo cáo riêng   |
| <b>B</b> | <b>Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2022</b>   |  |
| 1        | Giao quyền, phân quyền một số công việc trong quá trình triển khai Dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại khu bến cảng Lạch Huyện), thành phố Hải Phòng | Có Báo cáo riêng   |

### IV. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2022

#### 4.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị thường xuyên thông báo các Nghị quyết và nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc, yêu cầu Tổng Giám đốc báo

cáo định kỳ và đột xuất các kết quả đạt được cũng như các khó khăn đang gặp phải.

Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các buổi họp của Ban điều hành để nắm bắt thông tin, trao đổi trực tiếp và cùng tháo gỡ khó khăn trong hoạt động điều hành sản xuất của công ty.

Thực hiện quy định tại Điều lệ Công Hải Phòng, ngoài các cuộc họp tập trung, Hội đồng quản trị đã thực hiện xin ý kiến các thành viên bằng văn bản để nhanh chóng thảo luận và đưa ra các quyết định chi đạo đối với Ban điều hành. Các văn bản xin ý kiến và tài liệu liên quan được lưu giữ tại công ty làm cơ sở pháp lý cho công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **4.2. Hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị**

| STT | Thành viên HĐQT      | Chức vụ                 | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | Ngày không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp         |
|-----|----------------------|-------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------------|-------------------|---------------------------------|
| 1   | Ông Phạm Hồng Minh   | Chủ tịch HĐQT           | 26/6/2019                       |                                   | 6/6                      | 100%              |                                 |
| 2   | Ông Nguyễn Tường Anh | Thành viên HĐQT         | 26/6/2019                       |                                   | 6/6                      | 100%              |                                 |
| 3   | Ông Nguyễn Văn Dũng  | Thành viên HĐQT         | 29/6/2018                       |                                   | 6/6                      | 100%              |                                 |
| 4   | Ông Lương Đình Minh  | Thành viên HĐQT         | 26/6/2019                       |                                   | 6/6                      | 100%              |                                 |
| 5   | Bà Đỗ Thị Thanh Thủy | Thành viên HĐQT         | 29/6/2018                       |                                   | 6/6                      | 100%              |                                 |
| 6   | Ông Đinh Văn Thạch   | Thành viên độc lập HĐQT | 28/4/2022                       |                                   | 6/6                      | 100%              |                                 |
| 7   | Ông Nguyễn Cảnh Bình | Thành viên độc lập HĐQT | 28/4/2022                       |                                   | 4/6                      | 66,67%            | Tham gia HĐQT từ 28/4/2022      |
| 8   | Ông Vũ Quyết Thắng   | Nguyên Thành viên HĐQT  | 28/4/2022                       | 28/4/2022                         | 2/6                      | 33,33%            | Thôi tham gia HĐQT từ 28/4/2022 |

Ngoài các buổi họp thường kỳ/đột xuất của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị còn thực hiện trao đổi thông tin qua email để thảo luận, tham gia ý kiến về các nội dung theo thẩm quyền. Việc trao đổi bằng hình thức này là thường xuyên và tích cực. Ý kiến tham gia, đề xuất của các thành viên đều được bộ phận Thư ký Công ty tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị và lưu giữ tại văn phòng Hội đồng quản trị.

Các thành viên Hội đồng quản trị, trên cơ sở phân công nhiệm vụ và nhu cầu nắm bắt thông tin trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Hải Phòng, tích cực, chủ động tham gia các buổi họp, buổi làm việc chuyên đề của Ban điều hành. Từ đó, có những ý kiến tham gia tích cực và hiệu quả đối với hoạt động quản trị, điều hành của Cảng Hải Phòng.

## **V. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Thu nhập của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.**

### **5.1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua tại kỳ họp thường niên năm 2022, Cảng Hải Phòng đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị công ty như sau:

- Tổng quỹ thù lao Cảng Hải Phòng chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 1.200.000.000 đồng

- Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách (chức danh thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và Chủ tịch Hội đồng quản trị) được hưởng lương quỹ lương Người quản lý chuyên trách của Cảng Hải Phòng.

Ngoài khoản thu nhập từ tiền lương, các thành viên Hội đồng quản trị còn được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của Cảng Hải Phòng.

### **5.2. Thu nhập của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng**

Thu nhập của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của Nhà nước và các quy định của Cảng Hải Phòng gồm tiền lương và các khoản có tính chất lương như tiền lương phép, lương thời gian...; tiền thưởng, tiền ăn giữa ca.

### **5.3. Quỹ lương Người quản lý chuyên trách của Cảng Hải Phòng**

Năm 2022, quỹ lương Người quản lý chuyên trách của Cảng Hải Phòng là 11,547 tỷ đồng, được áp dụng cho các đối tượng sau: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng Ban Kiểm soát.

## **VI. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc Công ty và những người điều hành của Công ty**

Hội đồng quản trị Cảng Hải Phòng đã giao nhiệm vụ và thường xuyên giám sát hoạt động điều hành công ty của Tổng Giám đốc, cụ thể như sau:

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác, mở rộng thị trường tiếp tục được duy trì, các dự án đầu tư cấp thiết được ưu tiên triển khai trước để đảm bảo sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư tiềm năng trong tương lai được nghiên cứu, thảo luận và tham vấn ý kiến chuyên môn để đảm bảo đầu tư hiệu quả trên cơ sở cơ cấu lại nguồn vốn.

- Giám sát chặt chẽ quy trình đầu tư các dự án, đảm bảo việc đầu tư được thực hiện theo đúng định hướng phát triển của công ty và quy định của pháp luật, đặc biệt là đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư hai cầu cảng tại khu vực Lạch Huyện.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu, chi; có biện pháp tiết kiệm, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; đầu tư theo hướng hiện đại hóa các thiết bị, tạo sự phát triển ổn định lâu dài, mở rộng các dịch vụ để tăng năng lực khai thác cảng và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Chỉ đạo mở rộng các dịch vụ để tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu khách hàng; đổi mới công nghệ xếp dỡ, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp.

- Chỉ đạo Tổng Giám đốc rà soát tổng thể, xem xét lại phương thức triển khai các dự án công nghệ thông tin của công ty bảo đảm hiệu quả và tính kinh tế. Trong đó, đặc biệt đẩy nhanh tiến độ các hạng mục công nghệ thông tin có chức năng kết nối doanh nghiệp với khách hàng và cơ quan quản lý. Bên cạnh đó, những hạng mục thuộc nội dung cam kết với khách hàng để tăng hiệu quả, năng suất lao động và chất lượng dịch vụ cũng được Hội đồng quản trị đặc biệt giám sát về tiến độ và chất lượng.

- Chỉ đạo Tổng Giám đốc nhanh chóng triển khai các kế hoạch hợp tác với khách hàng trong việc khai thác các dịch vụ hậu cần logistics nhằm tăng cường mối liên kết giữa công ty với khách hàng, đồng thời tạo thêm nguồn thu tài chính cho công ty.

- Chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của công ty theo đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc, yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo định kỳ và đột xuất các kết quả đạt được cũng như các khó khăn đang gặp phải.

- Theo quy định của công ty và đề nghị của Ban điều hành, Hội đồng quản trị tham gia các buổi họp của Ban điều hành để nắm bắt thông tin, trao đổi trực tiếp và cùng tháo gỡ khó khăn trong hoạt động điều hành sản xuất của công ty.

## **VII. Hoạt động của tiểu ban hỗ trợ**

Hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty có một Tiểu ban giúp việc là Tiểu ban nghiên cứu phát triển Cảng Hải Phòng (Tiểu ban).

Trong năm 2022, Tiểu ban đã hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo thực hiện đầu tư dự án bến 3, 4 Lạch Huyện và đề án di dời Cảng Hoàng Diệu, kết quả như sau:

- Về Đầu tư bến 3,4 Lạch Huyện: Cảng Hải Phòng đã hoàn thành các thủ tục theo quy định và tiến hành thi công công trình. Đến thời điểm hiện tại, đã thi công hoàn thành công tác thử cọc, đang tiến hành đúc cọc và thi công đóng cọc đại trà cầu đệm, cọc tường cừ, đúc vỏ dầm và thi công san lấp cát tôn tạo bãi... Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án, hiện nay Cảng Hải Phòng đang phối hợp với nhà thầu EC, đơn vị Tư vấn giám sát, BQLDA khẩn trương xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện thi công. Đối với các gói thầu khác trong đó có các gói thầu về CNTT, hệ thống điện, thiết bị Cảng Hải Phòng đang khẩn trương thực hiện theo tiến độ xây dựng các hạng mục chính của Gói EC.

- Về Đề án di dời Cảng Hoàng Diệu: Ngày 10/5/2022, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đã có Văn bản số 609/UBQLV-CNHT xin ý kiến tham gia đối với Đề án di dời Khu bến cảng Hoàng Diệu thuộc Cảng biển Hải Phòng. Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đã nhận được văn bản đóng góp ý kiến của các cơ quan bao gồm: Bộ Quốc Phòng, Bộ Tài nguyên Môi trường, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch & Đầu tư và UBND thành phố Hải Phòng. Hiện nay Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đang hoàn thiện Tờ trình để trình Thủ tướng Chính phủ.

**VIII. Các giao dịch giữa Cảng Hải Phòng, công ty con, công ty do Cảng Hải Phòng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Cảng Hải Phòng với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.**

Cảng Hải Phòng đã công bố thông tin các giao dịch này tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022 theo quy định về quản trị công ty đại chúng. Báo cáo này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cảng Hải Phòng và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định.

## **IX. Các kế hoạch tương lai**

### **1. Mục tiêu phát triển chung của Công ty**

#### **1.1. Về định vị thị trường và thương hiệu**

Giữ vững vị thế là doanh nghiệp cảng biển đứng đầu tại khu vực miền Bắc, có quy mô lớn về thị phần, doanh thu và tối đa hóa lợi nhuận.

#### **1.2. Về mục tiêu tài chính**

- Tăng trưởng ổn định chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận đảm bảo tối đa khi thành phố thực hiện xây các cầu bắc qua sông Cấm, di dời Cảng Hoàng Diệu và hoàn thành đầu tư 02 bến tại Lạch Huyện đúng tiến độ, khai thác có hiệu quả.

- Bảo toàn và phát triển vốn, thu hút được vốn đầu tư của các nhà đầu tư chiến lược, ưu tiên các đối tác là doanh nghiệp có lợi ích từ dịch vụ khai thác cảng.

#### **1.3. Về công tác thị trường, khai thác**

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch và chiến lược kinh doanh phù hợp, nâng cao chất lượng dịch vụ năng lực cạnh tranh, có chính sách phù hợp, nhằm giữ chân các khách hàng hiện có và tiếp cận những khách hàng mới.

- Duy trì tốc độ tăng trưởng, bảo vệ thị phần cảng biển thông qua chiếm lĩnh thị trường, tăng khối lượng, chất lượng và đa dạng hóa các dịch vụ được cung cấp.

- Phát triển hoạt động dịch vụ logistics theo mục tiêu hợp lực nguồn lực để phát triển trên nền tảng phát huy tối đa, hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị của Cảng và phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp thành viên của VIMC cùng nhau phát triển dịch vụ chuỗi.

- Liên doanh, liên kết với các đối tác lớn, có uy tín trong khu vực và trên thế giới nhằm phát triển và hiện thực hóa các cơ hội kinh doanh, tận dụng thế mạnh về nguồn vốn, công nghệ, trình độ, kinh nghiệm và mạng lưới toàn cầu của đối tác để ngày một lớn mạnh hơn.

- Tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Cảng Tân Vũ, Cảng Chùa Vẽ. Khai thác tối đa công suất các bến cảng và hiệu suất sử dụng trang thiết bị.

#### **1.4. Về đầu tư phát triển mở rộng**

- Phấn đấu đưa vào khai thác bến container số 3 của Dự án xây dựng 02 bến cảng tại khu vực Lạch Huyện vào quý 3 năm 2024 và hoàn thiện toàn bộ dự án vào năm 2025.

- Sử dụng mô hình tài sản tinh gọn (chuyển các trang thiết bị sử dụng không hiệu quả/kém hiệu quả/không phù hợp sang các vị trí mới/sử dụng ở dự án mới hoặc liên doanh, liên kết khi đầu tư mới trang thiết bị), tăng cường hợp tác với các hãng tàu/khách

hàng để đầu tư trang thiết bị phục vụ khai thác hàng hóa trên quan điểm đôi bên cùng có lợi nhằm tăng cường mối quan hệ với khách hàng và hãng tàu.

### **1.5. Về phát triển công nghệ thông tin**

Tập trung đầu tư, phát triển hệ thống CNTT dựa trên nền tảng dữ liệu tập trung, tiên tiến nhằm phát triển thành một cảng biển điện tử có quy mô tại khu vực, mở ra không gian phát triển và tạo giá trị mới, đưa CNTT trở thành hoạt động xương sống trong hoạt động quản trị doanh nghiệp và khai thác cảng, tạo lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

### **1.6. Về cơ cấu tổ chức và quản trị doanh nghiệp**

- Tăng cường quản trị doanh nghiệp theo những thông lệ tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Cảng. Xây dựng lại hệ thống quy trình tiêu chuẩn được số hóa, tinh gọn và cải tiến liên tục nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất và tạo môi trường kinh doanh thúc đẩy tính linh hoạt, tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Vận hành bộ máy tổ chức, mô hình hoạt động của các chi nhánh đơn vị trong toàn Cảng theo hướng tinh gọn, linh hoạt, chuyên nghiệp hóa, tăng phân cấp, phân quyền và thích nghi với sự thay đổi.

- Đẩy mạnh công tác cán bộ, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bổ sung tay nghề cho đội ngũ lao động nhằm sử dụng lao động hiệu quả, một người đảm nhiệm nhiều công việc cùng ngành nghề, tăng năng suất lao động, hiệu quả trong công tác quản lý.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo chuẩn mực lắng nghe thấu hiểu, tận tụy với khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.

- Quản trị, quản lý nâng cao hiệu quả, tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty Cảng Hải Phòng góp vốn chi phối, nhằm tăng nguồn tài chính, xây dựng khối liên kết hỗ trợ cùng nhau phát triển. Đánh giá xu hướng phát triển và hiệu quả của các công ty góp vốn, sẵn sàng có phương án kịp thời (thoái vốn) để bảo tồn nguồn vốn.

- Phát triển nguồn nhân lực theo chiều sâu, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên có Tâm - Tài - Đức với phương châm tổ chức vì cá nhân và cá nhân cống hiến cho tổ chức, cùng với việc thực hiện chế độ đãi ngộ nhằm thu hút và giữ chân người tài.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nhân lực phù hợp với tiến độ di dời Cảng Hoàng Diệu và đầu tư xây dựng tại khu vực Lạch Huyện, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

### **1.7. Về quản trị và kiểm soát rủi ro**

Kiểm soát tốt rủi ro trong quá trình hoạt động nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra và ảnh hưởng của các nguy cơ rủi ro.

Áp dụng các nguyên tắc của quản trị tinh gọn (Lean Management) nhằm giảm lãng phí, tăng năng suất lao động và hiệu suất quản lý.

## **2. Giải pháp trọng tâm**

Để giữ vững vị trí, thương hiệu là cảng chủ đạo trong khu vực, thực hiện được các mục tiêu đề ra, Cảng Hải Phòng tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp trọng tâm ở tất cả các mặt hoạt động của công ty, trong đó tập trung vào ba nhóm giải pháp trọng tâm sau:

- Nắm bắt thông tin về quy hoạch phát triển Cảng trong khu vực để nghiên cứu, xây dựng các giải pháp và chiến lược kinh doanh phát triển Cảng lâu dài. Nghiên cứu khả năng hợp tác, liên doanh liên kết, hoạt động logistics với các khách hàng để cùng nhau khai thác hiệu quả các hạ tầng cơ sở sẵn có của Cảng Hải Phòng.



- Khai thác có hiệu quả năng lực nội tại của Cảng Hải Phòng nhằm gia tăng chất lượng dịch vụ, tiết giảm chi phí sản xuất đảm bảo tính cạnh tranh.

- Tập trung, huy động mọi nguồn lực để đầu tư mở rộng phát triển Cảng, đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và tăng khả năng cạnh tranh.

## **PHẦN B**

### **KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

#### **I. Đặc điểm tình hình thị trường**

Năm 2022, do ảnh hưởng từ xung đột Nga - Ukraine, chính sách "zero-covid" của Trung Quốc, tình trạng lạm phát và suy thoái toàn cầu nên tổng sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Hải Phòng chỉ tăng trưởng ở mức thấp, đạt 95,02 triệu tấn, tăng 3,6% so với năm 2021 (91,749 triệu tấn). Trong đó hàng container đạt 6,33 triệu teu, tăng 8,9% so với năm 2021 (5,815 triệu teu) và hàng ngoài container (trừ hàng lỏng) thông qua cảng biển đạt 8,03 triệu tấn, giảm 3,6% so với năm 2021 (8,334 triệu tấn).

\* Container XNK: đầu năm 2022, HICT hoàn thành nạo vét, đảm bảo độ sâu trước bến và chiếm ưu thế trong thu hút các gam tàu lớn. Năm 2022, HICT đạt sản lượng 1,18 triệu teu, tăng 71,7% so với cùng kỳ (chiếm 18,65% thị phần khu vực).

Sản lượng nhóm cảng xếp dỡ hàng container xuất nhập khẩu khu vực Đình Vũ (trừ HICT) cả năm 2022 đạt 3,61 triệu teu, tăng trưởng 1,6% so với năm 2021.

Như vậy, tăng trưởng của mặt hàng container XNK chủ yếu tập trung tại khu vực cảng Lạch Huyện. Xu thế này sẽ tiếp tục duy trì trong những năm tiếp theo.

\* Container nội địa: nhiều hãng tàu tiến hành cho thuê tàu định hạn từ cuối năm 2021 và tiếp tục thực hiện trong năm 2022. Sản lượng không tăng trưởng so với năm 2021; sự cạnh tranh vẫn diễn ra quyết liệt cả về giá cước và các dịch vụ hỗ trợ khách hàng kèm theo.

\* Hàng ngoài container: năm 2022, sản lượng sụt giảm 3,6% so với năm trước. Cạnh tranh khốc liệt tiếp tục khiến thị trường bị chia sẻ và đẩy giá cước dịch vụ xếp dỡ xuống thấp. Tình trạng cạnh tranh không chỉ diễn ra đối với các mặt hàng XNK mà còn với sắt thép nội địa và thậm chí cả hàng rời.

\* Sản lượng hàng ô tô (RORO): ổn định và có tăng trưởng cao, cả năm 2022 đạt 73.911 xe, tăng 15,9% so với năm 2021 (63.764 xe) giúp Công ty tăng thêm sản lượng, doanh thu và việc làm, thu nhập cho người lao động.

Thị phần hàng hóa hợp nhất của Cảng Hải Phòng năm 2022 chiếm 47,5% sản lượng thông qua cảng biển khu vực Hải Phòng, giảm so với năm 2021 (49,8%); trong đó hàng container chiếm 30,39% (năm 2021 chiếm 34,91%) và hàng ngoài container chiếm 89,2% (năm 2021 chiếm 75%).

#### **II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2022**

**1.1. Kết quả SXKD hợp nhất** (bao gồm Cảng Hải Phòng, các công ty Cảng nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và các công ty liên doanh liên kết):

- Sản lượng thông qua: 37,92 triệu tấn, đạt 92,2% kế hoạch năm (41,136 triệu tấn), bằng 99,1% so với thực hiện năm 2021 (38,252 triệu tấn), trong đó container 1.925.700 teu, giảm 5,5% so với thực hiện năm 2021 (2.037.000 teu).

- Doanh thu: 2.562,867 tỷ đồng, đạt 108,3% kế hoạch năm 2022 (2.367 tỷ đồng), bằng 103,5% so với thực hiện năm 2021 (2.475,792 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế: 880,412 tỷ đồng, đạt 112,8% kế hoạch năm (790 tỷ đồng), bằng 102,7% so với thực hiện năm 2021 (867,778 tỷ đồng).

**1.2. Kết quả SXKD của Công ty mẹ (gồm 02 Chi nhánh: Chùa Vẽ, Tân Vũ và khối Văn phòng Công ty):**

- Sản lượng thông qua: 23,605 triệu tấn, đạt 91,9% kế hoạch năm (25,696 triệu tấn), bằng 99,2% so với thực hiện năm 2021 (23,792 triệu tấn).

- Doanh thu: 1.620,185 tỷ đồng, đạt 99,2% kế hoạch năm (1.633 tỷ đồng), tăng 4,8% so với thực hiện năm 2021 (1.546,306 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế: 604,691 tỷ đồng, đạt 102,5% kế hoạch năm (590 tỷ đồng), tăng 6,7% so với thực hiện năm 2021 (566,733 tỷ đồng).

*(Chi tiết thực hiện các chỉ tiêu SXKD theo Biểu số 01)*

**1.3. Chi trả cổ tức của Cảng Hải Phòng:** Cảng Hải Phòng dự kiến chi trả cổ tức theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã thông qua (4% vốn điều lệ).

**1.4. Nộp ngân sách:** Năm 2022, Công ty nộp ngân sách 166,8 tỷ đồng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của Nhà nước.

## **2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư**

Cảng Hải Phòng tập trung hoàn thiện các dự án đã triển khai thực hiện từ năm 2021 và một số công việc trọng điểm đầu tư trong năm 2022, cụ thể như sau:

### **2.1. Phương tiện thiết bị và Cơ sở hạ tầng**

Cảng Hải Phòng tiếp tục triển khai các dự án đầu tư chiều sâu phương tiện thiết bị, cải tạo cơ sở hạ tầng tại các Chi nhánh, đặc biệt là chi nhánh Cảng Tân Vũ, bao gồm: mua sắm xe nâng hàng, ô tô vận chuyển, cải tạo hệ thống thoát nước, bãi chứa hàng phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

\* Dự án đầu tư xây dựng bến 3, 4 tại Lạch Huyện: Hoàn thành các thủ tục theo quy định và tiến hành thi công công trình. Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh các hạng mục/gói thầu đảm bảo tiến độ của dự án. Tình hình thực hiện một số hạng mục chính của Dự án:

- Gói thầu EC hiện đã triển khai các công việc sau:

+ Hoàn thành lựa chọn nhà thầu và ký Hợp đồng số 116/2022/HĐ-TK&TC ngày 12/01/2022. Năm 2022 gói thầu EC đã thi công công trình đạt khoảng 20% khối lượng. Dự kiến sẽ hoàn thành toàn bộ gói thầu và đưa vào khai thác sử dụng trong Quý III/2024.

- Gói thầu TB01 - Trang bị, lắp đặt 06 cầu bốc xếp container trên bến chính (STS) và 24 cầu bán lớp RTG: Đã tiến hành mở thầu vào ngày 13/10/2022, hiện đang trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

- Hệ thống CNTT: Hoàn thành lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế thi công gói thầu CNTT, dự kiến sẽ hoàn thành trong quý III/2024.

- Xây dựng hệ thống cấp điện và các công trình còn lại: Hoàn thành lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế hệ thống điện, dự kiến sẽ hoàn thành các hạng mục chính phục vụ khai thác trong quý III/2024.

- Các hạng mục công trình xây dựng còn lại (ngoài gói EC) và hạng mục thiết bị nội thất văn phòng: Lựa chọn đơn vị lập thiết kế bản vẽ thi công.

- Tăng vốn điều lệ: Cảng Hải Phòng đã gửi thư mời cho 3 nhà đầu tư chiến lược và nhận được thư quan tâm của các nhà đầu tư này. Ngày 16/01/2023, Cảng Hải Phòng đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn - Chi nhánh Công ty Luật TNHH KPMG tại Hà Nội và hoàn thành việc xây dựng Hồ sơ năng lực của Công ty để gửi cho nhà đầu tư chiến lược làm cơ sở trước khi đàm phán chi tiết.

- Triển khai vay vốn: Cảng Hải Phòng đang tích cực triển khai các bước cơ sở để thực hiện lựa chọn tổ chức tín dụng tài trợ vốn cho Dự án bảo đảm phù hợp với mục tiêu dự án và kế hoạch triển khai.

## 2.2. Công nghệ thông tin

- Ứng dụng chuyển đổi số:

+ Số hóa thủ tục mua sắm, thanh toán, tạm ứng, công tác phí: triển khai chính thức từ 29/12/2022. Số hóa quy trình quản lý vật tư, bảo trì bảo dưỡng, cắt giảm giấy tờ, chứng từ, thủ tục: triển khai chính thức từ 25/12/2022.

+ Hoàn thành xây dựng và đưa phần mềm Báo cáo phân tích sản xuất kinh doanh, khai thác Cảng biển tập trung trên 1 hệ Cơ sở dữ liệu vào sử dụng từ 01/7/2022.

- Các dự án đầu tư Công nghệ thông tin:

+ Dự án quản lý Tài chính kế toán: Thực hiện kiểm toán dự án.

+ Dự án đầu tư TOS tại chi nhánh Cảng Chùa Vẽ: Đã hoàn thành triển khai dự án và đưa vào sử dụng từ 01/7/2022.

+ Dự án hệ thống tự động kiểm tra container qua cổng tại chi nhánh Cảng Tân Vũ: Đã triển khai vận hành chính thức hệ thống Smart gate từ 15/9/2022.

+ Dự án đầu tư hệ thống camera tự động kiểm tra container nhập tàu tại chi nhánh Cảng Chùa Vẽ: Đã hoàn thành kết nối phần mềm TOS với hệ thống checkpoint, đồng thời đưa hệ thống vào hoạt động chính thức từ 05/9/2022.

+ Chuẩn hóa dữ liệu, kết nối, cung cấp dữ liệu cho việc triển khai cổng thông tin Customer Care của VIMC.

\* Khối lượng thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2022 của Cảng Hải Phòng là: 355,046 tỷ đồng, đạt 28,84% kế hoạch năm 2022 (1.231,265 tỷ đồng), cụ thể:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| TT               | Dự án đầu tư                  | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | So sánh % TH/KH 2022 |
|------------------|-------------------------------|-------------------|--------------------|----------------------|
| 1                | Đầu tư cơ sở hạ tầng          | 43.865            | 3.510              | 8,00                 |
| 2                | Đầu tư mua sắm thiết bị       | 42.778            | 13.367             | 31,25                |
| 3                | Công nghệ thông tin           | 50.622            | 17.872             | 35,30                |
| 4                | Các dự án đầu tư mở rộng cảng | 1.094.000         | 320.297            | 29,28                |
| <b>Tổng cộng</b> |                               | <b>1.231.265</b>  | <b>355.046</b>     |                      |

*(Chi tiết thực hiện kết quả đầu tư theo Biểu số 02)*

### **3. Di dời Cảng Hoàng Diệu**

Cảng Hải Phòng và đơn vị tư vấn tiến hành rà soát điều chỉnh một số nội dung của Đề án di dời khu bến Cảng Hoàng Diệu cho phù hợp với tình hình thực tế và một số chính sách của Nhà nước đã thay đổi để báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền. Nội dung này sẽ có một Báo cáo riêng để trình bày tại Đại hội.

### **4. Tiến độ hoàn thiện phương án quản lý khai thác cầu cảng số 4, số 5, bãi container Cảng Chùa Vẽ và Phân chi phí khác phân bổ cho gói thiết bị**

Phương án quản lý khai thác cầu cảng số 4, số 5, bãi container Cảng Chùa Vẽ đã được Bộ Giao thông Vận tải trình Chính phủ. Hiện nay Văn phòng Chính phủ đang chủ trì xem xét, cho ý kiến. Nội dung này sẽ có một Báo cáo riêng để trình bày tại Đại hội.

### **5. Lao động và thu nhập**

- Tổng số lao động của Cảng Hải Phòng quản lý đến ngày 31/12/2022 là 1.481 người. Năm 2022, thu nhập tiền lương bình quân của CBCNV đạt 21,6 triệu đồng/người/tháng, tương đương so với năm 2021.

- Thực hiện chính sách với người lao động: Công ty thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo các quy chế, nội quy, quy định do Công ty xây dựng phù hợp với quy định của Pháp luật và thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo theo hao phí, có tác dụng thúc đẩy, khuyến khích người lao động trong sản xuất.

### **6. Thực hiện các công việc trọng tâm khác:**

#### **6.1. Công tác thị trường - kinh doanh, khai thác**

##### *\* Công tác thị trường - kinh doanh*

- Thực hiện tốt công tác chính sách khách hàng với phương châm “lấy khách hàng làm trung tâm” nhằm giữ chân các khách hàng hiện có và tiếp cận khách hàng mới. Hàng quý, Cảng Hải Phòng tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ tại Cảng. Trong năm, bình quân 96% khách hàng có ý kiến phản hồi tốt.

- Đã tiếp thị thành công 02 service của các hãng tàu COSCO, ZIM về khai thác tại Cảng Tân Vũ và 01 service của hãng tàu LAVICO về khai thác tại Cảng Chùa Vẽ.

- Tiếp thị thêm các tàu container adhoc để tăng sản lượng và doanh thu cho Cảng.

- Cung cấp các dịch vụ trọn gói (vận chuyển nội địa, đóng rút, xuất tàu..), thực hiện tốt các dịch vụ hỗ trợ khác (giám định, vệ sinh sửa chữa cont, khai thuê Hải quan...).

##### *\* Công tác khai thác*

Đẩy mạnh sử dụng hệ thống ePort (năm 2022, tổng sản lượng cont được thực hiện qua hệ thống ePort đạt 81,4% trên tổng số cont thông qua cổng Cảng Tân Vũ); sử dụng tổng đài CSKH; hệ thống xếp hàng tự động; cải tổ nhân lực và phương thức làm việc đồng thời hoàn thiện và triển khai quy trình phối hợp tại Bộ phận một cửa nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

##### *\* Công tác thu hồi nợ, pháp chế*

- Tích cực phối hợp với Hải quan xử lý hàng tồn đọng tại cảng. Tiếp tục đôn đốc các hãng tàu và khách hàng về thanh toán nợ. Thực hiện nghiêm qui trình luân chuyển chứng từ, hóa đơn.

- Thực hiện thường xuyên công tác pháp chế hàng hóa và hàng hải, giải quyết xử lý kịp thời các vụ việc tranh chấp, bồi thường.

## **6.2. Công tác quản trị và điều hành**

- Ban hành hệ thống KPI theo thác đổ từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng chuyên môn và các chi nhánh năm 2022.

- Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy định về phân công nhiệm vụ, giao KPI cho từng thành viên Hội đồng quản trị và xây dựng Quy định về xử lý các Tờ trình của Tổng Giám đốc với thời gian xử lý được cắt giảm so với trước 30-50% (rút xuống còn 07 ngày làm việc).

- Ban hành Bảng phân quyền cấp độ từ Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc; Bảng phân quyền từ Tổng Giám đốc cho các Phó Tổng Giám đốc.

- Kiện toàn chức năng Kiểm toán nội bộ và đã thực hiện các cuộc kiểm toán toàn diện cũng như chuyên sâu đối với các đơn vị trực thuộc; qua đó đã đề xuất nhiều giải pháp mang tính sáng kiến, đột phá để tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm nâng cao chất lượng công tác quản trị, giám sát.

- Tổ chức thành công HNNLD, ĐHĐCĐ thường niên và các chương trình, sự kiện quan trọng khác của công ty năm 2022.

## **6.3. Công tác tổ chức - tiền lương và đào tạo**

### *\* Công tác tổ chức - tiền lương*

- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh tại các Phòng ban đơn vị giúp cho công tác quản lý, làm việc có hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương hàng năm và được Hội đồng quản trị phê duyệt, là căn cứ tuyển dụng, chi trả tiền lương cho người lao động.

- Nghiên cứu, xây dựng trả lương 3P cho khối gián tiếp phục vụ, hệ số đánh giá thực hiện công việc toàn công ty để trả lương cho người lao động đảm bảo cân đối, phù hợp với hao phí, hiệu quả công việc

- Xây dựng định biên lao động khối gián tiếp phục vụ để bố trí, sắp xếp lao động theo hướng ngày càng tinh gọn.

- Thành lập Trung tâm Điều hành sản xuất góp phần thu gọn đầu mối quản lý, giúp khách hàng giải quyết các thủ tục theo hướng nhanh, gọn và “một cửa”

- Xây dựng các phần mềm kết nối giữa PL-TOS và MISG3 giúp giảm thiểu các thủ tục trong thanh toán lương cho người lao động.

### *\* Công tác đào tạo*

Đầu năm 2022 do tình hình dịch bệnh covid-19 bùng phát tại Hải Phòng, do vậy kế hoạch đào tạo cũng bị ảnh hưởng, nhiều khóa đào tạo, nâng cao bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV không được tổ chức như kế hoạch. Tuy nhiên, Cảng Hải Phòng phối hợp với các đơn vị đào tạo triển khai đầy đủ và đạt hiệu quả cao các lớp đào tạo trực tuyến E-learning dành cho lãnh đạo cấp cao, lãnh đạo cấp trung và CBNV khối gián tiếp toàn công ty và triển khai các lớp đào tạo về quản lý, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các khối kinh doanh, khai thác, kỹ thuật...tổ chức lớp đào tạo mới, đào tạo lại, đào tạo bổ sung tay nghề, chuyển đổi nghề, nâng bậc nghề... đối với lực lượng lao động trực tiếp đảm bảo về chất lượng nguồn lực lao động.

Bên cạnh đó, Cảng Hải Phòng đã triển khai thành lập đội ngũ Huấn luyện viên nội bộ giàu kinh nghiệm, kiến thức chuyên sâu về ngành Hàng hải và các lĩnh vực chuyên

môn khác để thực hiện sứ mệnh đào tạo, huấn luyện truyền tải, chia sẻ kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ nhân viên trong toàn Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

#### **6.4. Công tác kỹ thuật, an toàn và đổi mới sáng tạo, thực hành tiết kiệm**

- Cơ bản hoàn thành nhiệm vụ sửa chữa, bảo dưỡng và đảm bảo kỹ thuật cho các PTTB của Cảng, kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Duy trì và thực hiện tốt công tác duy tu nạo vét khu nước trước bến; sửa chữa cơ sở hạ tầng khu vực cầu tàu, bến bãi; công tác xử lý, đảm bảo việc thoát nước trong các đợt mưa lớn và các công trình sửa chữa đột xuất khác phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Đã tổ chức Ngày hội 100 sáng kiến, ý tưởng cải tiến trong quý III/2022, cuộc thi thu hút 125 ý tưởng, sáng kiến từ các cán bộ công nhân viên. Cảng Hải Phòng đang triển khai/áp dụng các sáng kiến, ý tưởng cải tiến Kaizen được giải.

- Thực hiện cải tiến theo Kaizen: hệ thống báo cáo của Công ty; cải tiến hình thức và chất lượng các cuộc họp, kết luận có định lượng rõ các công việc, deadline... để làm căn cứ giao KPI và đánh giá để trả lương hàng tháng.

- Tổ chức sản xuất hợp lý, tăng năng suất lao động, rà soát tiết giảm chi phí. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm trên các lĩnh vực, trọng tâm là phát huy sáng kiến, áp dụng công nghệ mới. Trong năm, toàn Cảng đã có 82 sáng kiến, ý tưởng đổi mới sáng tạo và giải pháp cải tiến kỹ thuật giúp tăng năng suất lao động và tiết giảm chi phí.

#### **6.5. Công tác khác**

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ gắn kết, hỗ trợ cùng phát triển giữa Cảng Hải Phòng và các đơn vị, đối tác để mang lại lợi ích kinh tế hợp pháp và xây dựng chính sách khách hàng hiệu quả.

- Chủ động, tranh thủ sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp, các ngành và cơ quan chức năng để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong sản xuất và hoạt động của Cảng.

- Xây dựng Mục tiêu chất lượng và môi trường năm 2021; Ban hành Bảng chính sách chất lượng và môi trường của Công ty; Rà soát hệ thống tài liệu ISO, chuẩn bị tốt cho các đợt đánh giá nội bộ.

- Triển khai thực hiện tốt các giải pháp bảo vệ an toàn Cảng, công tác quân sự, quốc phòng địa phương, kiểm soát tải trọng, công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ tại công ty.

### **7. Việc sử dụng Quỹ hỗ trợ Người Lao động nghỉ hưu**

Việc sử dụng Quỹ hỗ trợ Người Lao động nghỉ hưu: Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua việc sử dụng Quỹ hỗ trợ người lao động về hưu là 24.581.000.000 đồng, Cảng Hải Phòng đã xây dựng và ban hành Quy chế số 2197/QC-CHP ngày 31/07/2017 và Quy chế 3997/QC-CHP ngày 25/12/2017 về việc hỗ trợ đối với người lao động của Cảng Hải Phòng nghỉ hưu trước tuổi và chấm dứt hợp đồng lao động.

Kết quả thực hiện hỗ trợ Người lao động nghỉ hưu từ Quỹ hỗ trợ trong năm 2022 như sau:

- Số lượng cá nhân nghỉ hưu trước tuổi và chấm dứt Hợp đồng lao động theo Quy chế trong năm 2022: 10 người ứng với số tiền **1.020.787.500** đồng

- Số tiền còn lại là: **6.189.008.750** đồng

#### **IV. Đánh giá chung**

Trong năm 2022, Cảng Hải Phòng tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng với sự quan tâm tạo điều kiện của các cơ quan ban ngành và đặc biệt là sự đồng tâm, hiệp lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, Cảng Hải Phòng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong các mặt công tác, cụ thể:

- Công ty đã triển khai các giải pháp trong công tác thị trường, tổ chức điều hành sản xuất cơ bản đảm bảo năng suất, an toàn lao động và tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, quản lý tốt các mặt công tác. Đặc biệt tổ chức thực hiện đảm bảo tiết kiệm, kiểm soát chặt chẽ các hạng mục chi phí. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều có sự tăng trưởng rõ nét.

- Tình hình trật tự trị an được giữ vững. Thu nhập, đời sống của CBCNV toàn Cảng được đảm bảo và ổn định.

Tuy nhiên trong năm vẫn còn một số hạn chế cần được khắc phục như: kết quả sản xuất kinh doanh các đơn vị trực thuộc chưa đồng đều, tiến độ một số dự án/công việc còn chậm.

### **PHẦN C**

#### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

##### **I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

Năm 2023, Cảng Hải Phòng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Đại dịch Covid-19 dần kết thúc nhưng gây ảnh hưởng kéo dài cho nền kinh tế toàn cầu. Xung đột Nga-Ukraine càng làm trầm trọng hơn những vấn đề của nền kinh tế. Lạm phát gia tăng tác động tiêu cực đến nhu cầu tiêu dùng, chuỗi cung ứng, hoạt động sản xuất và vận tải hàng hóa. Tình hình thế giới, chính sách của nhà nước, giá nhiên liệu nguyên vật liệu biến động bất thường, cạnh tranh khốc liệt về giá cước dịch vụ và thị phần cũng sẽ ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng.

Tuy nhiên, Cảng Hải Phòng xây dựng kế hoạch năm 2023 và quyết tâm tập trung các giải pháp trong công tác thị trường, tăng cường chỉ đạo đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng, cụ thể như sau:

##### **1. Kế hoạch SXKD hợp nhất**

- Sản lượng: 41,4 triệu tấn, tăng 9,2% so với thực hiện năm 2022 (37,92 triệu tấn), trong đó cont thực hiện 2.100.000 teu, tăng 9,1% so với thực hiện năm 2022 (1.925.700 teu).

- Doanh thu: 2.540 tỷ đồng, bằng 99,1% so với thực hiện năm 2022 (2.562,867 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế: 890 tỷ đồng, bằng 99,9% so với thực hiện năm 2022 (891,323 tỷ đồng).

##### **2. Kế hoạch SXKD của Công ty mẹ**

- Sản lượng: 25,83 triệu tấn, tăng 9,4% so với thực hiện năm 2022 (23,605 triệu tấn).

- Doanh thu: 1.640 tỷ đồng, bằng 101,2% so với thực hiện năm 2022 (1.620,185 tỷ đồng).

- Lợi nhuận trước thuế: 590 tỷ đồng, bằng 97,6% so với thực hiện năm 2022 (604,691 tỷ đồng).

**3. Nộp ngân sách:** Cảng Hải Phòng chấp hành đúng các chính sách thuế, nộp đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của Nhà nước.

**4. Thu nhập tiền lương bình quân của CBCNV:** 21,6 triệu đồng/người/tháng.

### **5. Chi trả cổ tức của Cảng Hải Phòng**

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và lộ trình chi trả cổ tức giai đoạn 2020-2025 đã được Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thông qua, Cảng Hải Phòng dự kiến kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023 là 4% vốn điều lệ.

## **II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ (CÔNG TY MẸ) NĂM 2023**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| <b>TT</b> | <b>Dự án đầu tư</b>         | <b>Kế hoạch 2023</b> |
|-----------|-----------------------------|----------------------|
| 1         | Đầu tư phương tiện thiết bị | 81.158               |
| 2         | Đầu tư cơ sở hạ tầng        | 42.125               |
| 3         | Công nghệ thông tin         | 32.682               |
| 4         | Các dự án đầu tư mở cảng    | 1.503.024            |
|           | <b>Tổng cộng</b>            | <b>1.658.989</b>     |

*(Số liệu chi tiết kế hoạch đầu tư tại Biểu số 02)*

\* Cảng Hải Phòng tập trung hoàn thiện các dự án đã triển khai trong năm 2022 và một số công việc trọng điểm đầu tư năm 2023 như sau:

+ Dự án đầu tư ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc tại Cảng Tân Vũ (05 xe).

+ Dự án đầu tư xe nâng hàng Reachstacker (02 xe).

+ Dự án mua sắm khung cầu QC (02 chiếc) và khung cầu dự phòng Tukan (01 chiếc).

+ Các dự án Đầu tư xây dựng bãi giáp Nhà đội cơ giới, cần trục Cảng Tân Vũ; Đầu tư Nhà văn phòng tại Lô 15 đường Lê Hồng Phong.

+ Các dự án CNTT: Trang bị máy chủ và thiết bị CNTT dự phòng phục vụ ứng cứu sự cố; Xây dựng các App tương tác với hãng tàu, khách hàng (ePort, Smartgate); Xây dựng trực tích hợp dữ liệu ứng dụng App phục vụ quản lý công việc; Xây dựng App kiểm tra giám định container tại Trung tâm sửa chữa; Xây dựng bổ sung chức năng ứng dụng CNTT số hóa thủ tục, công cụ dụng cụ trên phần mềm quản lý kỹ thuật vật tư và bảo trì bảo dưỡng.

+ Và đặc biệt tập trung cho Dự án đầu tư bến container số 3, 4 tại cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện.

## **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023**

Năm 2023, tình hình sản xuất kinh doanh của Cảng Hải Phòng còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường tích lũy phục vụ công tác đầu tư phát triển, Cảng Hải Phòng tiếp tục đổi mới và triển khai một số giải pháp chủ yếu cụ thể như sau:

### **1. Các giải pháp đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1 Công tác kinh doanh**



- Tiếp tục tập trung các giải pháp thực hiện mục tiêu hàng đầu là thị trường và chủ trương “Lấy khách hàng làm trung tâm” để giữ vững các khách hàng hiện hữu và phát triển thêm khách hàng mới.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy trình chăm sóc khách hàng, các cơ chế chính sách phù hợp để đáp ứng yêu cầu thị trường; đẩy mạnh hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết để hãng tàu/khách hàng đưa các service mới hoặc chuyển tàu về gắn kết quyền lợi tại Cảng Hải Phòng.

- Tại khu vực Cảng Tân Vũ: tập trung đẩy mạnh công tác chỉ đạo điều hành sản xuất, đặc biệt chú trọng đảm bảo ổn định năng suất xếp dỡ và chất lượng dịch vụ. Tối ưu hóa các quy trình thủ tục, ứng dụng CNTT theo xu hướng chuyển đổi số; tiếp tục cung cấp và triển khai hiệu quả các dịch vụ trọn gói (vận chuyển nội địa, đóng rút, xuất tàu..) và các dịch vụ hỗ trợ khác (giám định, vệ sinh sửa chữa cont...) tại Chi nhánh.

- Tại Cảng Chùa Vẽ: Duy trì và phát triển các service container nội địa. Ngoài ra, tiếp tục đẩy mạnh khai thác kho bãi và các mặt hàng ngoài container như sắt thép, sắt phế, thiết bị, gỗ cây ... để tăng doanh thu.

- Tại Cảng Hoàng Diệu: Tiếp tục phát huy tính linh hoạt, chủ động trong điều kiện thị trường cạnh tranh, đặc biệt tập trung vào các mặt hàng đơn vị có lợi thế và dịch vụ khai thác đầu trong, dịch vụ trọn gói. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hút hàng hóa tại khu vực chuyển tải. Tăng cường phối hợp khai thác/xếp dỡ với các chi nhánh của Cảng Hải Phòng và các doanh nghiệp cảng/kho bãi trực thuộc VIMC đồng thời tích cực tìm kiếm một số vị trí thay thế để duy trì lợi thế trong khai thác hàng ngoài container.

### **1.2. Công tác khai thác**

- Bố trí tàu hợp lý, tổ chức khai thác hiệu quả cầu bến, thiết bị, kho bãi, đảm bảo chất lượng, an toàn, tăng năng suất xếp dỡ.

- Duy trì cung cấp tốt dịch vụ một cửa và phát huy hiệu quả “Tổ chăm sóc khách hàng” toàn Cảng để giải quyết ngay các vướng mắc phát sinh trong sản xuất.

- Tiếp tục cải thiện quy trình khai thác, đơn giản hóa thủ tục giao nhận, thanh toán, áp dụng công nghệ hiện đại trong quản lý và điều hành, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng.

### **1.3. Công tác quản trị**

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức theo hướng tinh gọn; chuẩn bị phương án tổ chức cho việc di dời Cảng Hoàng Diệu, phương án khai thác cảng Lạch Huyện.

- Cân đối lao động, sử dụng lao động hợp lý; nghiên cứu, triển khai trả lương 3P cho các chức danh trực tiếp trong toàn Công ty.

- Tiếp tục triển khai áp dụng hiệu quả Lean, Kaizen trong công tác khai thác và quản trị.

- Xây dựng và triển khai phương án phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của CN Cảng Chùa Vẽ, Công ty TNHH MTV Trung tâm Y tế CHP và Công ty TNHH MTV đào tạo KTNV CHP.

- Đặc biệt tập trung các giải pháp đẩy nhanh tiến độ công việc và làm việc với các cơ quan chức năng để nâng cao khả năng tiếp nhận tàu tại Cảng Chùa Vẽ. Tích cực làm việc/báo cáo các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để sớm có Quyết định cuối cùng về phương án xử lý, quản lý khai thác cầu 4, 5 CN Cảng Chùa Vẽ.

- Tiếp tục thực hiện thoái vốn tại một số doanh nghiệp có vốn góp hoạt động không

hiệu quả.

#### **1.4. Công tác đầu tư và sửa chữa**

- Phòng Kỹ thuật phối hợp với Trung tâm Sửa chữa và các Chi nhánh chủ động tiến hành kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật của các phương tiện thiết bị và cơ sở hạ tầng để lập kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện công tác thanh quyết toán các công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

- Tập trung lập hồ sơ, tiến hành thủ tục lựa chọn nhà thầu và tiến hành thi công các công trình sửa chữa tại cảng.

- Phát huy tối đa mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng bến 3, 4 tại Lạch Huyện, đây là mục tiêu tối quan trọng trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Về công nghệ thông tin: Tập trung hoàn thành các hạng mục, dự án đầu tư CNTT trọng điểm. Cải tiến quy trình, ứng dụng CNTT nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng phục vụ khách hàng. Hoàn thiện các ứng dụng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phục vụ tốt công tác quản trị điều hành nội bộ của Công ty.

#### **1.5. Đổi mới sáng tạo, năng suất lao động, an toàn lao động và thực hành tiết kiệm**

Cảng Hải Phòng tiếp tục chú trọng và coi công tác đổi mới sáng tạo là một trong những mục tiêu hành động của Công ty đồng thời tập trung chỉ đạo để công tác này tiếp tục phát huy hiệu quả trong năm 2023.

Tổ chức sản xuất hợp lý, tăng năng suất lao động, quản lý chi phí hiệu quả. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực, trong đó trọng tâm là phát huy sáng kiến, áp dụng công nghệ mới, sử dụng lao động tiết kiệm, tăng cường công tác tự sửa chữa, quy hoạch xếp dỡ hàng hóa hợp lý, thực hiện đạt các định mức kỹ thuật, nhiên liệu đã ban hành, tiết giảm vốn trong công tác đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư phương tiện thiết bị, mua sắm vật tư thông qua đấu thầu, tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm, điện nước sinh hoạt,... Tăng cường công tác kiểm tra giám sát hiện trường, thực hiện nghiêm túc các quy trình công nghệ xếp dỡ, quy tắc an toàn lao động.

### **2. Xây dựng bến 3, 4 tại Lạch Huyện**

Phát huy các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng 02 cầu cảng tại khu vực Lạch Huyện để đưa vào khai thác trong thời gian sớm nhất.

### **3. Di dời Cảng Hoàng Diệu**

Làm việc với các Bộ, cơ quan quản lý Nhà nước để đẩy nhanh tiến độ phê duyệt Đề án Di dời Cảng Hoàng Diệu và từng bước triển khai các phương án đảm bảo phù hợp với tiến độ đầu tư bến 3, 4 tại Lạch Huyện và chủ trương xây dựng cầu Nguyễn Trãi của thành phố Hải Phòng.

### **4. Cải tạo, nâng cấp Cảng Chùa Vẽ**

Triển khai đồng bộ phương án cải tạo, nâng cấp tổng thể Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ để nâng cao năng lực cạnh tranh và một phần thay thế cho khu vực Cảng Hoàng Diệu khi thực hiện di dời.

### **5. Hợp tác với các cơ quan quản lý Nhà nước và các doanh nghiệp**

Tăng cường hợp tác với các cơ quan quản lý Nhà nước để hỗ trợ Cảng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển cảng.

Mở rộng hợp tác giữa Cảng Hải Phòng với các đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Hợp tác liên doanh liên kết với các hãng tàu, với các doanh nghiệp cảng/kho bãi/vận tải thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam để tăng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Hải Phòng theo hướng hài hòa lợi ích của các doanh nghiệp trong và ngoài Tổng công ty.

***Kính thưa các quý vị cổ đông, các vị khách quý!***

***Được đánh giá là một năm tiếp tục khó khăn với nền kinh tế thế giới, khu vực và quốc gia bởi dịch bệnh và bất ổn chính trị, nhưng năm 2022 của Cảng Hải Phòng đã khép lại với những kết quả tích cực hơn mong đợi trong sản xuất kinh doanh. Đây là kết quả từ sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên toàn Công ty.***

***Năm 2023 với những tín hiệu tích cực từ kinh tế thế giới và khu vực mang theo kì vọng về một năm kinh tế khởi sắc. Phát huy truyền thống đoàn kết - kiên cường - sáng tạo, Cảng Hải Phòng tiếp tục triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt và đổi mới trong quản lý, sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển để đạt được những bước phát triển mới, khẳng định thương hiệu của Cảng trong hệ thống cảng biển khu vực phía Bắc, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, đời sống và thu nhập của người lao động, đóng góp vào sự phát triển kinh tế của thành phố, đất nước. Với định hướng đó, toàn Cảng sẽ tập trung phấn đấu hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2023 đã đề ra.***

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

***Nơi nhận:***

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: TKCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Minh**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

Biểu số 01

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022 & DỰ KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2023

(Đính kèm Báo cáo số .....2023/BC-CHP ngày tháng năm 2023)

| STT       | CHỈ TIÊU                       | ĐƠN VỊ TÍNH  | THỰC HIỆN NĂM 2021 | NĂM 2022      |               | KẾ HOẠCH NĂM 2023 | SO SÁNH         |                |                 |
|-----------|--------------------------------|--------------|--------------------|---------------|---------------|-------------------|-----------------|----------------|-----------------|
|           |                                |              |                    | KẾ HOẠCH      | THỰC HIỆN     |                   | TH 2022/KH 2022 | TH 2022/TH2021 | KH 2023/TH 2022 |
|           | <b>CÔNG TY MẸ</b>              |              |                    |               |               |                   |                 |                |                 |
| <b>I.</b> | <b>TỔNG SẢN LƯỢNG</b>          | <b>1000T</b> | <b>23.792</b>      | <b>25.696</b> | <b>23.605</b> | <b>25.830</b>     | <b>91,9</b>     | <b>99,2</b>    | 109,4           |
| <b>1</b>  | Xuất khẩu                      | "            | 8.594              | 9.296         | 8.402         | 9.300             | 90,4            | 97,8           | 110,7           |
| <b>2</b>  | Nhập khẩu                      | "            | 7.942              | 8.470         | 9.045         | 9.430             | 106,8           | 113,9          | 104,3           |
| <b>3</b>  | Nội địa                        | "            | 7.256              | 7.930         | 6.158         | 7.100             | 77,7            | 84,9           | 115,3           |
| <b>*)</b> | <b>Các mặt hàng chủ yếu:</b>   |              |                    |               |               |                   |                 |                |                 |
|           | + Hàng container               | 1000T        | 22.983             | 24.706        | 22.414        | 24.265            | 90,7            | 97,5           | 108,3           |
|           |                                | 1000TEU      | 1.435,9            | 1.552,5       | 1.369,4       | 1.490,0           | 88,2            | 95,4           | 108,8           |
|           | + Máy móc, thiết bị            | 1000T        | 324                | 25            | 24            | 25                | 94,4            | 7,3            | 105,9           |
|           | + Sắt thép, sắt phế liệu       | "            | 448                | 490           | 666           | 700               | 135,9           | 148,7          | 105,1           |
|           | + Phân bón                     | "            | 4                  | -             | 7             | -                 |                 |                | -               |
|           | + Lương thực, TA Gia súc       | "            | -                  | -             | -             | -                 |                 |                |                 |
|           | + Gỗ                           | "            | -                  | -             | -             | -                 |                 |                |                 |
|           | + Klinker, thạch cao, quặng... | "            | 2                  | -             | 13            | 100               |                 |                | 769,2           |
|           | + Ô tô                         | Chiếc        | 61.282             | 60.440        | 70.552        | 68.585            | 116,7           | 115,1          | 97,2            |
|           | + Các mặt hàng khác            | 1000T        | 30                 | 475           | 481           | 740               | 101,3           |                | 153,8           |

| STT        | CHỈ TIÊU                   | ĐƠN VỊ TÍNH | THỰC HIỆN NĂM 2021 | NĂM 2022         |                  | KẾ HOẠCH NĂM 2023 | SO SÁNH         |                |                 |
|------------|----------------------------|-------------|--------------------|------------------|------------------|-------------------|-----------------|----------------|-----------------|
|            |                            |             |                    | KẾ HOẠCH         | THỰC HIỆN        |                   | TH 2022/KH 2022 | TH 2022/TH2021 | KH 2023/TH 2022 |
|            | Hàng ngoài container       | 1000T       | 809                | 990              | 1.191            | 1.565             | 120,3           | 147,2          | 131,4           |
| <b>II</b>  | <b>TỔNG DOANH THU</b>      | <b>Tr.đ</b> | <b>1.546.306</b>   | <b>1.633.000</b> | <b>1.620.185</b> | <b>1.640.000</b>  | <b>99,2</b>     | <b>104,8</b>   | <b>101,2</b>    |
| <b>1</b>   | <b>- Doanh thu KDCB</b>    | <b>"</b>    | <b>1.312.968</b>   | <b>1.405.060</b> | <b>1.354.774</b> | <b>1.468.860</b>  | <b>96,4</b>     | <b>103,2</b>   | <b>108,4</b>    |
|            | + Bốc xếp hàng hóa         | "           | 1.100.994          | 1.166.580        | 1.126.868        | 1.226.000         | 96,6            | 102,4          | 108,8           |
|            | + Lưu kho, bãi             | "           | 81.516             | 83.970           | 88.357           | 94.710            | 105,2           | 108,4          | 107,2           |
|            | + Buộc cỏi dây             | "           | 754                | 820              | 701              | 870               | 85,5            | 93,0           | 124,1           |
|            | +/- Cân hàng               | "           | 3.191              | 3.970            | 2.659            | 3.250             | 67,0            | 83,3           | 122,2           |
|            | + Cầu bến                  | "           | 24.257             | 25.610           | 26.500           | 28.500            | 103,5           | 109,2          | 107,5           |
|            | + Dịch vụ khác             | "           | 102.256            | 124.110          | 109.689          | 115.530           | 88,4            | 107,3          | 105,3           |
|            | + Đ/c thu nhập khác nội bộ | "           | -                  | -                | -                | -                 | -               | -              | -               |
| <b>2</b>   | <b>- Doanh thu HĐTC</b>    | <b>"</b>    | <b>226.860</b>     | <b>226.940</b>   | <b>255.903</b>   | <b>170.140</b>    | <b>112,8</b>    | <b>112,8</b>   | <b>66,5</b>     |
|            | + Chênh lệch tỷ giá        | "           | 34.110             | 3.500            | 40.084           | 2.500             | -               | 117,5          | 6,2             |
|            | + Lãi tiền gửi ngân hàng   | "           | 74.511             | 70.600           | 71.079           | 21.200            | 100,7           | 95,4           | 29,8            |
|            | + Lãi cổ tức               | "           | 118.115            | 152.840          | 144.740          | 146.440           | 94,7            | 122,5          | 101,2           |
|            | + Khác                     | "           | 124                | -                | -                | -                 | -               | -              | -               |
| <b>3</b>   | <b>- Thu nhập khác</b>     | <b>"</b>    | <b>6.478</b>       | <b>1.000</b>     | <b>9.508</b>     | <b>1.000</b>      | <b>-</b>        | <b>146,8</b>   | <b>10,5</b>     |
|            | + Thu bán phế liệu         | "           | 6                  | -                | 185              | -                 | -               | -              | -               |
|            | + Thu bán tài sản thanh lý | "           | 5.050              | -                | -                | -                 | -               | -              | -               |
|            | + Thu tiền điện cho thuê   | "           | 1.261              | -                | 1.023            | -                 | -               | 81,1           | -               |
|            | + Khác                     | "           | 161                | 1.000            | 8.300            | 1.000             | -               | -              | 12,0            |
| <b>III</b> | <b>TỔNG CHI PHÍ</b>        | <b>Tr.đ</b> | <b>979.573</b>     | <b>1.043.000</b> | <b>1.015.494</b> | <b>1.050.000</b>  | <b>97,4</b>     | <b>103,7</b>   | <b>103,4</b>    |

| STT      | CHỈ TIÊU                           | ĐƠN VỊ TÍNH | THỰC HIỆN NĂM 2021 | NĂM 2022         |                | KẾ HOẠCH NĂM 2023 | SO SÁNH         |                |                 |
|----------|------------------------------------|-------------|--------------------|------------------|----------------|-------------------|-----------------|----------------|-----------------|
|          |                                    |             |                    | KẾ HOẠCH         | THỰC HIỆN      |                   | TH 2022/KH 2022 | TH 2022/TH2021 | KH 2023/TH 2022 |
| <b>1</b> | <b>Chi phí SXKD</b>                | "           | <b>960.684</b>     | <b>1.027.832</b> | <b>998.284</b> | <b>1.028.000</b>  | <b>97,1</b>     | <b>103,9</b>   | <b>103,0</b>    |
|          | + Lương trực tiếp                  | "           | 382.530            | 372.560          | 379.559        | 382.560           | 101,9           | 99,2           | 100,8           |
|          | + BHXH, KPCĐ, BHTN, BHYT           | "           | 27.271             | 36.851           | 34.370         | 40.394            | 93,3            | 126,0          | 117,5           |
|          | + Nhiên liệu                       | "           | 41.829             | 52.569           | 62.473         | 59.992            | 118,8           | 149,4          | 96,0            |
|          | + Vật liệu                         | "           | 80.609             | 78.012           | 81.638         | 78.800            | 104,6           | 101,3          | 96,5            |
|          | + Sửa chữa Máy móc thiết bị        | "           | 20.904             | 33.506           | 35.299         | 41.563            | 105,4           | 168,9          | 117,7           |
|          | + Trích trước sửa chữa             | "           |                    |                  |                |                   |                 |                |                 |
|          | + Sửa chữa CSHT                    | "           | 13.565             | 23.872           | 21.638         | 27.022            | 90,6            | 159,5          | 124,9           |
|          | + Sửa chữa hệ thống điện           | "           | 966                | 1.832            | 1.335          | 2.450             | 72,9            | 138,2          | 183,5           |
|          | + Sửa chữa thiết bị CNTT           | "           | 38                 | 2.650            | 154            | 1.500             | 5,8             | 405,3          | 974,0           |
|          | + Điện                             | "           | 25.541             | 28.930           | 26.173         | 27.900            | 90,5            | 102,5          | 106,6           |
|          | + Nước                             | "           | 2.364              | 2.860            | 2.465          | 2.710             | 86,2            | 104,3          | 109,9           |
|          | + Khấu hao                         | "           | 142.132            | 143.721          | 138.858        | 147.704           | 96,6            | 97,7           | 106,4           |
|          | + Khác                             | "           | 222.935            | 250.468          | 214.322        | 215.405           | 85,6            | 96,1           | 100,5           |
| <b>2</b> | <b>Chi phí hoạt động tài chính</b> | "           | <b>9.619</b>       | <b>15.168</b>    | <b>15.447</b>  | <b>22.000</b>     | <b>101,8</b>    | <b>160,6</b>   | <b>142,4</b>    |
|          | + Chênh lệch tỷ giá                | "           | 4.472              | 6.500            | 7.728          | 14.000            | 118,9           | 172,8          | 181,2           |
|          | + Lãi vay ODA                      | "           | 8.293              | 7.668            | 7.370          | 7.000             | 96,1            | 88,9           | 95,0            |
|          | + Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn | "           | (3.146)            | 1.000            | 349            |                   | 34,9            |                | -               |
|          | + Khác                             | "           |                    |                  |                | 1.000             |                 |                |                 |
| <b>3</b> | <b>Chi phí khác</b>                | "           | <b>9.270</b>       | <b>-</b>         | <b>1.763</b>   | <b>-</b>          |                 |                | <b>-</b>        |

| STT       | CHỈ TIÊU                         | ĐƠN VỊ TÍNH | THỰC HIỆN NĂM 2021 | NĂM 2022       |                | KẾ HOẠCH NĂM 2023 | SO SÁNH         |                |                 |
|-----------|----------------------------------|-------------|--------------------|----------------|----------------|-------------------|-----------------|----------------|-----------------|
|           |                                  |             |                    | KẾ HOẠCH       | THỰC HIỆN      |                   | TH 2022/KH 2022 | TH 2022/TH2021 | KH 2023/TH 2022 |
|           | + Chi thanh lý tài sản           | Tr.đ        | 800                | -              | 139            |                   |                 |                |                 |
|           | + Khác                           | "           | 8.470              | -              | 1.624          |                   |                 |                |                 |
| <b>IV</b> | <b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>      | <u>Tr.đ</u> | <u>566.733</u>     | <u>590.000</u> | <u>604.691</u> | <u>590.000</u>    | <u>102,5</u>    | <u>106,7</u>   | <u>97,6</u>     |
|           | <i>Trong đó:- Lợi nhuận SXKD</i> | <i>Tr.đ</i> | <i>352.284</i>     | <i>377.228</i> | <i>356.490</i> | <i>440.860</i>    | <i>94,5</i>     | <i>101,2</i>   | <i>123,7</i>    |

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG**

**Biểu số 02**

**BÁO CÁO THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG, PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ & CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

(Đính kèm Báo cáo số .....2023/BC-CHP ngày tháng năm 2023)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

| TT        | Tên dự án  | TỔNG MỨC<br>ĐẦU TƯ | KẾ HOẠCH<br>NĂM 2022 | THỰC HIỆN NĂM 2022 |               |                | KH 2023          |
|-----------|--|--------------------|----------------------|--------------------|---------------|----------------|------------------|
|           |  |                    |                      | TỔNG               | VỐN VAY<br>TM | VỐN TỰ CÓ      |                  |
|           | <b>CÔNG TY MẸ (A+B+C+D)</b>  |                    | <b>1.231.265</b>     | <b>355.046</b>     |               | <b>355.046</b> | <b>1.658.989</b> |
| <b>A</b>  | <b>ĐẦU TƯ MUA SẴM THIẾT BỊ</b>   |                    | <b>42.778</b>        | <b>13.367</b>      |               | <b>13.367</b>  | <b>81.158</b>    |
| <b>I</b>  | <b>Dự án đã phê duyệt năm 2020 chuyển tiếp sang 2021</b>                               |                    |                      | <b>145</b>         |               | <b>145</b>     |                  |
| 1         | Ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ (10 chiếc)                     | 24.000             |                      | 145                |               | 145            |                  |
| <b>II</b> | <b>Dự án đầu tư năm 2021</b>   |                    | <b>19.528</b>        | 13.131             |               | <b>13.131</b>  | <b>9.366</b>     |
| 1         | Ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ (05 chiếc)                     | 12.000             |                      | 77                 |               | 77             |                  |
| 2         | Xe nâng hàng Reachstaker (02 chiếc)  | 30.500             | 19.528               | 11.100             |               | 11.100         | 9.366            |
|           | <i>Dự án đầu tư 01 chiếc xe nâng hàng Reachstacker 45T tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ</i>   | <i>15.250</i>      | <i>9.764</i>         | <i>10.071</i>      |               | <i>10.071</i>  |                  |
|           | <i>Mua sắm 01 chiếc xe nâng hàng container tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ</i>               | <i>15.250</i>      | <i>9.764</i>         | <i>1.029</i>       |               | <i>1.029</i>   | <i>9.366</i>     |
| 3         | Dự án đầu tư nhỏ   | 2.303              |                      | 1.954              |               | 1.954          |                  |
|           | <i>Mua sắm công cụ sửa chữa cho Trung tâm sửa chữa(bơm thủy lực, kích thủy lực...)</i> | <i>922</i>         |                      | <i>878</i>         |               | <i>878</i>     |                  |



| TT         | Tên dự án  | TỔNG MỨC ĐÀU TƯ | KẾ HOẠCH NĂM 2022 | THỰC HIỆN NĂM 2022 |            |              | KH 2023       |
|------------|--|-----------------|-------------------|--------------------|------------|--------------|---------------|
|            |  |                 |                   | TỔNG               | VỐN VAY TM | VỐN TỰ CÓ    |               |
|            | Mua sắm ô tô phục vụ khai thác CN Cảng Tân Vũ  | 494             |                   | 0                  |            | 0            |               |
|            | Mua sắm máy công cụ phục vụ sửa chữa(cho Trung tâm sửa chữa)   | 887             |                   | 871                |            | 871          |               |
|            | Mua sắm máy photocopy cho CN Cảng Chùa Vẽ  | 60              |                   | 37                 |            | 37           |               |
|            | Cung cấp, lắp đặt và vẽ hoàn công Hệ thống báo cháy tự động cho kho vật tư thuộc xưởng sửa chữa container - Trung tâm sửa chữa |                 |                   | 168                |            | 168          |               |
| <b>III</b> | <b>Dự án đầu tư năm 2022</b>   |                 | <b>23.250</b>     | <b>92</b>          |            | <b>92</b>    | <b>50.842</b> |
| 1          | Xe nâng hàng Reachstaker 45 tấn tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ (02 chiếc)   | 30.500          | 9.150             | 42                 |            | 42           | 30.458        |
| 2          | Ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ (05 chiếc)   | 14.200          | 7.800             | 50                 |            | 50           | 12.475        |
| 3          | Ô tô cứu hỏa tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ (01 chiếc)  | 3.309           | 3.800             | 0                  |            |              | 3.309         |
| 4          | Dự án đầu tư, mua sắm tại Văn phòng Công ty  | 1.700           | 1.700             | 0                  |            |              | 1.600         |
|            | Mua sắm Ô tô 7 chỗ   | 1.600           | 1.600             | 0                  |            |              | 1.600         |
|            | Mua sắm máy photocopy  | 100             | 100               | 0                  |            |              |               |
| 5          | Đầu tư hệ thống PCCC tại chi nhánh Chùa Vẽ   | 3.000           | 600               | 0                  |            |              | 3.000         |
| 6          | Đầu tư hệ thống PCCC tại khu vực Văn phòng Công ty   | 2.000           | 200               | 0                  |            |              |               |
| <b>IV</b>  | <b>Dự án dự kiến đầu tư năm 2023</b>   |                 |                   | <b>0</b>           |            | <b>0</b>     | <b>20.950</b> |
| 1          | Khung cầu cửa cần trục QC (02 chiếc)   | 10.200          |                   | 0                  |            |              | 10.200        |
| 2          | Khung cầu dự phòng cửa cần trục Tukan (01 chiếc)   | 6.500           |                   | 0                  |            |              | 6.500         |
| 3          | Nâng cấp, cải tạo chiều cao cần trục giàn RTG từ (4+1) thành (5+1)   | 8.500           |                   | 0                  |            |              | 4.250         |
| <b>B</b>   | <b>ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG (I+II)</b>   |                 | <b>43.865</b>     | <b>3.510</b>       |            | <b>3.510</b> | <b>42.125</b> |
| <b>I</b>   | <b>Giải ngân các công trình đã thực hiện</b>   |                 | <b>6.468</b>      | <b>2.888</b>       |            | <b>2.888</b> | <b>0</b>      |
| <b>II</b>  | <b>Dự án đầu tư năm 2022</b>   |                 | <b>37.397</b>     | <b>621</b>         |            | <b>621</b>   | <b>37.125</b> |

| TT         | Tên dự án  | TỔNG MỨC ĐÀU TƯ | KẾ HOẠCH NĂM 2022 | THỰC HIỆN NĂM 2022 |            |               | KH 2023       |
|------------|--|-----------------|-------------------|--------------------|------------|---------------|---------------|
|            |  |                 |                   | TỔNG               | VỐN VAY TM | VỐN TỰ CÓ     |               |
| 1          | Dự án cải tạo nhà điều hành sản xuất 8A Trần Phú   | 7.651           | 7.397             | 212                |            | 212           | 5.918         |
| 2          | Cải tạo hệ thống thoát nước chi nhánh Cảng Tân Vũ  | 14.500          | 14.500            | 409                |            | 409           | 14.091        |
| 3          | Cải tạo bãi chứa hàng chi nhánh Cảng Tân Vũ  | 14.500          | 14.500            | 0                  |            | 0             | 14.116        |
| 4          | Đầu tư hệ thống điện (Dự án đầu tư xây dựng 05 cột đèn chiếu sáng 17m, pha led 400W tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ) | 1.000           | 1.000             | 0                  |            |               | 1.000         |
| 5          | Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt - chi nhánh Cảng Chùa Vẽ  | 2.174           |                   | 0                  |            |               | 2.000         |
| <b>III</b> | <b>Dự án dự kiến khởi công năm 2023</b>  |                 |                   | 0                  |            | <b>0</b>      | <b>5.000</b>  |
| 1          | Đầu tư xây dựng bãi giáp Nhà đội cơ giới, cần trục Chi nhánh Cảng Tân Vũ                                       | 7.300           |                   | 0                  |            |               | 4.000         |
| 2          | Đầu tư Nhà văn phòng tại Lô 15 đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng          | 77.030          |                   | 0                  |            |               | 1.000         |
| <b>C</b>   | <b>DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>   |                 | <b>50.622</b>     | <b>17.872</b>      |            | <b>17.872</b> | <b>32.682</b> |
| <b>I</b>   | <b>Dự án đầu tư năm 2021</b>   |                 | <b>21.207</b>     | <b>16.734</b>      |            | <b>16.734</b> | <b>3.020</b>  |
| 1          | Dự án đầu tư hệ thống thông tin quản lý tài chính kế toán Cảng Hải Phòng                                       | 3.500           | 910               | 918                |            | 918           | 150           |
| 2          | Trang bị hệ thống tự động kiểm tra container nhập tàu tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ                                | 8.000           | 88                | 0                  |            | 0             |               |

| TT        | Tên dự án  | TỔNG MỨC ĐÀU TƯ | KẾ HOẠCH NĂM 2022 | THỰC HIỆN NĂM 2022 |            |              | KH 2023       |
|-----------|--|-----------------|-------------------|--------------------|------------|--------------|---------------|
|           |  |                 |                   | TỔNG               | VỐN VAY TM | VỐN TỰ CÓ    |               |
| 3         | Trang bị hệ thống tự động kiểm tra container nhập xuất qua cổng tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ  | 10.000          | 9.818             | 6.515              |            | 6.515        | 2.870         |
| 4         | Trang bị camera IP tại bãi và cầu tàu Chi nhánh Cảng Tân Vũ  | 2.500           | 2.500             | 2.307              |            | 2.307        |               |
| 5         | Mua sắm thiết bị CNTT phục vụ cho việc triển khai sử dụng hệ thống phần mềm TOS tại Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ   | 9.500           | 6.759             | 6.364              |            | 6.364        |               |
| 6         | Xây dựng bổ sung chức năng phần mềm kết nối chuyên dữ liệu từ phần mềm PL-TOS sang phần mềm MIS-G3 làm cơ sở tính lương cho người lao động tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ | 350             | 350               | 175                |            | 175          |               |
| 7         | Nâng cấp, xây dựng bổ sung chức năng phần mềm kết nối, trao đổi dữ liệu hải quan (PL-CEM)  | 482             | 287               | 0                  |            | 0            |               |
| 8         | Phần mềm báo cáo cảng biển   | 500             | 495               | 456                |            | 456          |               |
| <b>II</b> | <b>Dự án đầu tư năm 2022</b>   |                 | <b>29.415</b>     | <b>1.138</b>       |            | <b>1.138</b> | <b>25.385</b> |
| 1         | Trang bị màn hình ghép cho phòng họp 205   |                 | 1.100             | 911                |            | 911          |               |
| 2         | Trang bị máy chủ và các thiết bị công nghệ thông tin dự phòng phục vụ công tác ứng cứu sự cố tại Công ty   | 9.115           | 9.115             | 166                |            | 166          | 8.257         |
| 3         | Nâng cấp hệ thống camera tại Chi nhánh Cảng Chùa Vẽ  | 2.800           | 2.800             | 57                 |            | 57           | 1.779         |

| TT         | Tên dự án  | TỔNG MỨC ĐÀU TƯ | KẾ HOẠCH NĂM 2022 | THỰC HIỆN NĂM 2022 |            |           | KH 2023      |
|------------|--|-----------------|-------------------|--------------------|------------|-----------|--------------|
|            |  |                 |                   | TỔNG               | VỐN VAY TM | VỐN TỰ CÓ |              |
| 4          | Nâng cấp, thay thế thiết bị mạng wifi và máy tính công nghiệp lắp trên phương tiện nâng hạ tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ   | 5.800           | 5.800             | 0                  |            |           | 3.461        |
| 5          | Xây dựng ứng dụng (các App) tương tác với hãng tàu, khách hàng (ePort, Smartgate)  | 2.600           | 2.600             | 0                  |            |           | 2.600        |
| 6          | Xây dựng trực tích hợp dữ liệu ứng dụng App phục vụ quản lý công việc  | 8.000           | 8.000             | 0                  |            |           | 8.000        |
| 7          | Xây dựng bổ sung chức năng số hóa quy trình thủ tục và áp dụng chữ ký số trên Phần mềm quản lý kỹ thuật vật tư, bảo trì bảo dưỡng tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng                                   | 471             | 471               | 3                  |            | 3         | 430          |
| 8          | Xây dựng bổ sung chức năng ứng dụng công nghệ thông tin số hóa thủ tục mua sắm thiết bị, công cụ dụng cụ trên phần mềm quản lý kỹ thuật vật tư và bảo trì bảo dưỡng tại Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng | 500             | 500               | 0                  |            |           | 465          |
| 9          | Nâng cấp, sửa chữa 2 điểm kiểm tra tình trạng container nhập tàu số 02 và 04 tại Chi nhánh Cảng Tân Vũ   | 442             | 442               | 0                  |            |           | 393          |
| <b>III</b> | <b>Kế hoạch năm 2023</b>   |                 |                   | 0                  |            | <b>0</b>  | <b>4.277</b> |
| 1          | Trang bị hệ thống camera IP lắp đặt tại khu vực văn phòng Công ty  | 800             |                   | 0                  |            |           | 800          |
| 2          | Xây dựng phần mềm dành cho CBNV tại Cảng Hải Phòng   | 2400            |                   | 0                  |            |           |              |
| 3          | Xây dựng App kiểm tra giám định container tại Trung tâm Sửa chữa   | 2500            |                   | 0                  |            |           | 2500         |
| 4          | Tư vấn triển khai chuyển đổi số  | 5385            |                   | 0                  |            |           | 0            |
| 5          | Trang bị các màn hình LED tại 02 Cổng Chi nhánh Cảng Tân Vũ  | 819             |                   | 0                  |            |           | 819          |

| TT        | Tên dự án   | TỔNG MỨC<br>ĐẦU TƯ | KẾ HOẠCH<br>NĂM 2022 | THỰC HIỆN NĂM 2022 |               |                | KH 2023          |
|-----------|---|--------------------|----------------------|--------------------|---------------|----------------|------------------|
|           |   |                    |                      | TỔNG               | VỐN VAY<br>TM | VỐN TỰ CÓ      |                  |
| 6         | Nâng cấp Website Cảng Hải Phòng   | 158                |                      |                    |               |                | 158              |
| <b>D</b>  | <b>CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỞ RỘNG</b>   | <b>6.946.087</b>   | <b>1.094.000</b>     | <b>320.297</b>     |               | <b>320.297</b> | <b>1.503.024</b> |
| <b>I</b>  | <b>Dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại Khu bến cảng Lạch Huyện), thành phố Hải Phòng (CSHT, PTTB)</b>    | <b>6.946.087</b>   | <b>1.094.000</b>     | <b>320.297</b>     |               | <b>320.297</b> | <b>1.500.944</b> |
| <b>II</b> | <b>Dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại Khu bến cảng Lạch Huyện), thành phố Hải Phòng (Thiết bị CNTT)</b> |                    |                      |                    |               |                | <b>2.080</b>     |